|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP.HCM  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN LINH** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN: TIN HỌC– LỚP 10** |

Bài 2: Thông tin và dữ liệu

1. Trong đơn vị đo lường thông tin, 2 MB bằng

**A.** 1024 KB

**B.** 2000 KB

**C.** 2048 KB

**D.** 8 bits

**[<br>]**

1. Đơn vị nào sao đây không .phải là đơn vị đo lường thông tin ?

**A.** Terabite

**B.** Hexapite

**C.** Gigabyte

**D.** Petabyte

**[<br>]**

1. Đơn vị đo thông tin nhỏ nhất là

**A.**bit **B.**byte  **C.**KB **D.**MB

**[<br>]**

1. 1 byte = …..bit

**A.**2 **B.**8 **C.**1024 **D.**10

**[<br>]**

1. 1 KB = …..byte

**A.**2 **B.**8 **C.**1024 **D.**10

**[<br>]**

1. 1 MB = …..KB

**A.**2 **B**.8 **C.**1024 **D.**10

**[<br>]**

1. 3 GB = …..KB

**A.**2 **B**.3145728 **C.**1024 **D.**1000

**[<br>]**

1. 24576 bit = …..KB

**A.**24 **B**. 2097152 **C.**2048 **D.**3

**[<br>]**

1. 10002 = ?10

**A.** 10 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 11

**[<br>]**

1. 1BD16 = ?10

**A.** 445 **B.** 447 **C.** 446 **D.** 448

**[<br>]**

Bài 3: Giới thiệu về máy tính

1. Đối với máy tính, thiết bị nhập dùng để

**A.** vừa hiển thị, vừa lưu trữ thông tin

**B.** đưa thông tin vào để xử lý

**C.** lưu trữ thông tin

**D.** hiển thị thông tin

**[<br>]**

1. Thiết bị dùng để lưu trữ tạm thời khi làm việc với máy tính là

**A.** RAM

**B.** Máy in

**C.** ROM

**D.** Đĩa quang

**[<br>]**

1. Khi bị tắt máy, bộ nhớ nào sau đây sẽ bị bị xóa nội dung ?

**A.** Đĩa cứng

**B.** Bộ nhớ RAM

**C.** Bộ nhớ ROM

**D.** Đĩa CD

**[<br>]**

1. Nhóm thiết bị nào sau đây là thiết bị lưu trữ?

**A.** Máy chiếu, Bàn phím, Chuột

**B.** Máy in, Chuột, Màn hình

**C.** Loa, Bàn phím, Tai nghe

**D.** Đĩa cứng, Thẻ nhớ, USB

**[<br>]**

1. Chọn câu phát biểu đúng nhất . Thiết bị ra là :

**A.** Màn hình

**B.** Bàn phím.

**C.** Máy in

**D.** Màn hình, máy in

**[<br>]**

1. Chọn câu phát biểu đúng nhất trong các câu sau

**A.** Các thiết bị ra gồm : bàn phím , chuột, loa .

**B.** Các thiết bị ra gồm : bàn phím , màn hình , máy in .

**C.** Các thiết bị vào gồm : bàn phím , chuột , máy Scan

**D.** Các thiết bị vào gồm : bàn phím , chuột , màn hình .

**[<br>]**

1. Thiết bị nào là thiết bị ra :

**A.** Con chuột

**B.** Loa

**C.** Bàn phím

**D.** Webcam

**[<br>]**

1. Thiết bị nào là thiết bị vào :

**A.** Màn hình.

**B.** Webcam

**C.** Máy chiếu

**D.** Máy in

**[<br>]**

1. Đang sử dụng máy tính, bị mất nguồn điện:

**A.** Thông tin trong bộ nhớ trong bị mất hết

**B.** Thông tin trên RAM bị mất, thông tin trên ROM không bị mất

**C.** Thông tin trên đĩa sẽ bị mất

**D.** Thông tin được lưu trữ lại trong màn hình

**[<br>]**

1. Chọn phát biểu đúng trong các câu sau :

**A.** Bộ nhớ trong bao gồm : các loại đĩa cứng , đĩa mềm , …

**B.** Bộ nhớ ngoài bao gồm : RAM và ROM , …

**C.** RAM là bộ nhớ trong , tồn tại tạm thời trong quá trình máy hoạt động

**D.** ROM là bộ nhớ có thể đọc , ghi , sửa, xóa tùy ý .

**[<br>]**

Bài 4: Bài toán và thuật toán

1. Thuật toán Tìm giá trị lớn nhất của một dãy số nguyên, bước 3 là:

**A.** Nhập N và dãy a1,...,aN;

**B.** Nếu i < N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**C.** Max = a1, i = 2;

**D.** Nếu i > N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**[<br>]**

1. Thuật toán Tìm giá trị lớn nhất của một dãy số nguyên, bước 2 là:

**A.** Nhập N và dãy a1,...,aN;

**B.** Nhập N;

**C.** Max 🡨 a1, i 🡨 2;

**D.** i = 2;

**[<br>]**

1. Thuật toán Tìm giá trị lớn nhất của một dãy số nguyên, bước 4.1 là:

**A.** Nếu ai > Max thì Max 🡨 ai;

**B.** Nếu i < N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**C.** Max 🡨 a1, i 🡨 2;

**D.** Nếu i > N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**[<br>]**

1. Thuật toán Tìm giá trị lớn nhất của một dãy số nguyên, bước 4.2 là:

**A.** Nếu ai>Max thì Max 🡨 ai;

**B.** Nếu i < N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**C.** i 🡨 i+1 rồi quay lại bước 3;

**D.** Nếu i > N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**[<br>]**

1. Mô phỏng Thuật toán Tìm giá trị lớn nhất của một dãy số nguyên, với Dãy số A = {111,114,137,127}, thông báo kết quả là:

**A.** Max = a4=127, kết thúc.

**B.** Max = a3=137, kết thúc.

**C.** Max = a2=137, kết thúc.

**D.** Max = a1=111, kết thúc.

**[<br>]**

1. Thuật toán Tìm kiếm tuần tự, bước 2 là:

**A.** i = 0;

**B.** i = 3;

**C.** i = 1;

**D.** i = 2;

**[<br>]**

1. Thuật toán Tìm kiếm tuần tự, bước 3 là:

**A.** Nhập N và dãy a1,...,aN;

**B.** Nếu i < N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**C.** Nếu ai = k thông báo chỉ số i rồi kết thúc;

**D.** Nếu i > N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**[<br>]**

1. Thuật toán Tìm kiếm tuần tự, bước 4 là:

**A.** i = i + 1;

**B.** i = 1;

**C.** Nếu ai = k thông báo chỉ số i rồi kết thúc;

**D.** Nếu i > N thì đưa giá trị Max rồi kết thúc;

**[<br>]**

1. Thuật toán Tìm kiếm tuần tự, bước 5 là:

**A.** i = i + 1;

**B.** i = 1;

**C.** Nếu ai = k thông báo chỉ số i rồi kết thúc;

**D.** Nếu i>N thì thông báo dãy A không có số hạng nào bằng k rồi kết thúc;

**[<br>]**

1. Mô phỏng Thuật toán Tìm kiếm tuần tự, với Dãy số A = {111,114,137,127} và khóa K = 127, thông báo kết quả là:

**A.** chỉ số i = 4 , kết thúc.

**B.** chỉ số i = 5 , kết thúc..

**C.** chỉ số i = 2 , kết thúc.

**D.** không có chỉ số i, kết thúc.

**[<br>]**

Bài 11: Tệp và quản lý tệp

1. Trong windows, để thay đổi tên tệp tin , ta dùng lệnh

**A.** Rename

**B.** View

**C.** Edit

**D.** File

**[<br>]**

1. Cách tổ chức thư mục và tập tin trong hệ điều hành Windows không cho phép

**A.** Một ổ đĩa cứng vật lý được phân chia thành nhiều ổ đĩa logic

**B.** Thư mục cha và thư mục con có tên trùng nhau

**C.** Trong một thư mục chứa thư mục con và tập tin

**D.** Tạo một tập tin có chứa thư mục con

**[<br>]**

1. Để xóa một tập tin hay thư mục mà không di chuyển vào Recycle Bin của windows, chọn thư mục hay tập tin cần xóa, sau đó bấm

**A.** Ctrl + Delete

**B.** Alt + Delete

**C.** Delete

**D.** Shift + Delete

**[<br>]**

1. Trong file Explorer của Windows, để chọn nhiều tập tin hoặc thư mục không liên tiếp nhau, ta thực hiện bằng cách

**A.** Giữ Alt và nhấp chuột vào tên các tập tin hoặc thư mục muốn chọn.

**B.** Giữ Shift và nhấp chuột vào tên các tập tin hoặc thư mục muốn chọn.

**C.** Nhấp phải chuột vào các tập tin hoặc thư mục để đánh dấu chọn.

**D.** Giữ Ctrl và nhấp chuột vào tên các tập tin và thư mục muốn chọn

**[<br>]**

1. Tập tin nào có kiểu dưới đây thuộc loại tập tin phim?

**A.** \*.jpg, \*.png

**B.** \*.exe, \*.com

**C.** \*.docx, \*.doc

**D.** \*.avi, \*.flv

**[<br>]**

1. Hãy chọn phát biểu đúng?

**A.** Thư mục không thể chứa các đối tượng khác

**B.** Tập tin là thành phần cơ bản của hệ điều hành

**C.** Thư mục chỉ có thể chứa thư mục con

**D.** Tập tin có thể chứa thư mục

**[<br>]**

1. Để sao chép tên tệp hoặc thư mục, ta chọn tệp hoặc thư mục cần sao chép sau đó chọn

**A.** Copy rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Cut

**B.** Paste rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Cut

**C.** Copy rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Paste

**D.** Paste rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Copy

**[<br>]**

1. Để di chuyển tên tệp hoặc thư mục, ta chọn tệp hoặc thư mục cần di chuyển sau đó chọn

**A.** Copy rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Paste

**B.** Copy rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Cut

**C.** Cut rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Paste

**D.** Paste rồi nháy chuột chọn thư mục đích sau đó chọn Copy

**[<br>]**

1. Để xóa tên tệp hoặc thư mục, ta chọn tệp hoặc thư mục cần xóa sau đó chọn

**A.** Nhấn Delete

**B.** Nhấn Copy

**C.** Nhấn Paste

**D.** NhấnEdit

**[<br>]**

1. Để tạo thư mục con mới trong Windows Explorer, ta chọn lệnh:

**A.** New, Folder

**B.** New, Directory

**C.** File, Properties

**D.** File, Create Directory

**[<br>]**

Bài 13: Một số hệ điều hành thông dụng

1. Ubuntu là hệ điều hành

**A.** Mã nguồn đóng

**B.** Sử dụng không cần cài đặt

**C.** Có bản quyền

**D.** Mã nguồn mở

**[<br>]**

1. Đối với hệ điều hành Windows, phím Print Screen có tác dụng

**A.** In văn bản hiện hành ra máy in

**B.** In màn hình hiện hành ra máy in

**C.** Chụp màn hình hiện hành và lưu bộ nhớ

**D.** Cho phép chụp ảnh một phần của cửa sổ hiện hành

**[<br>]**

1. Một số hệ điều hành được sử dụng trên máy tính hiện nay là

**A.** Open link, Linus, Windows

**B.** Windows, |Office, Linux, Ubuntu

**C.** Windows, Word, Excel, PowerPoint

**D.** Windows, Ubuntu, Linux, Mac OS

**[<br>]**

1. Chế độ ra khỏi hệ thống nào là an toàn cho máy nhất?

**A.** Hibernate

**B.** Stand By

**C.** Restart

**D.** Turn off

**[<br>]**

1. Để tránh mất mát tài nguyên và chuẩn bị cho lần làm việc tiếp theo được thuận tiện, khi ra khỏi hệ thống (kết thúc công việc). Người sử dụng thực hiện:

**A.** Ấn công tắc nguồn (nút Power) để tắt máy tính

**B.** Chọn tùy chọn STAND BY

**C.** Chọn tùy chọn SHUT DOWN

**D.** Chọn tùy chọn RESTART

1. Chọn phương án đúng khi nói về hệ điều hành Windows

**A.** Là hệ điều hành ra đời năm 1995

**B.** Là hệ điều hành giao tiếp thông qua bảng chọn

**C.** Là hệ điều hành đơn nhiệm một người dùng

**D.** Là hệ điều hành mã nguồn mở

**[<br>]**

1. Hệ điều hành được dùng nhiều nhất ở Việt Nam

**A.** MS – DOS

**B.** LINUX

**C.** UNIX

**D.** WINDOWS

**[<br>]**

1. Các phiên bản của Windows phát hành theo thời gian

**A.** Windows 98, Windows 2000, Windows 95

**B.** Windows 98, Windows XP, Windows 2000

**C.** Windows 7, Windows 8, Windows XP

**D.** Windows 98, Windows 2000, Windows 10

**[<br>]**

1. Phần mềm nào dưới đây không phải hệ điều hành

**A.** Windows

**B.** LINUX

**C.** UNIX

**D.** Unikey

**[<br>]**

1. Phần mềm nào dưới đây là hệ điều hành

**A.** Windows

**B.** BKAV

**C.** Word

**D.** Unikey